

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**
Bản án số: **18/2018/DSST**
Ngày 23/5/2018
V/v: Tranh chấp hợp
đồng mua bán tài sản

CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do-Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tỉnh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Mai Hương

2. Ông Nguyễn Ngọc Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Trang – Thư ký Tòa án

*- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa: Ông
Đỗ Đình Luyện – Kiểm sát viên.*

Ngày 23 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2018/TLST- DS ngày 25 tháng 01 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán cám”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐST-DS ngày 24/4/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2018/QĐST –DS ngày 10/5/2018 giữa

1. *Nguyên đơn:*

1.1. Ông Phạm Nhật Tr, sinh năm 1966

1.2. Bà Võ Tòng Ch, sinh năm 1969

Cùng trú: Tổ 8, ấp 2, xã BR, huyện XM, tỉnh BR-VT

2. *Bị đơn:*

2.1. Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1968

2.2. Bà Lý Thị M1, sinh năm 1968

Địa chỉ: Tổ 13, ấp 2, xã BR, huyện XM, tỉnh BR-VT

(Ông Tr, bà Ch, bà M1 có mặt; ông H1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/01/2018 và các biên bản làm việc tiếp theo tại
Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn trình bày như sau:***

Vợ chồng ông Tr và bà Ch là chủ cửa hàng bán thức ăn chăn nuôi tại xã Bưng Riềng, huyện Xuyên Mộc.

Năm 2012 thì vợ chồng ông H1, bà M1 bắt đầu mua cám của vợ chồng ông Tr và bà Ch, việc mua cám được thực hiện nhiều lần, sau mỗi đợt mua và đến khi bán heo thì ông H1 và bà M1 đều có thanh toán, số tiền mua cám được trả dần theo từng đợt.

Đến ngày 20/7/2017 thì hai bên chốt khoản nợ theo đó bà M1 và ông H1 còn nợ lại của ông Tr và bà Ch số tiền 170.839.000đ, sự việc này có sự xác nhận của bà M1, sau đó các bên lại tiếp tục mua bán và đến ngày 12/9/2017 thì ông H1, bà M1 còn nợ ông Tr và bà Ch số tiền 121.938.000 đồng, ông Tr và bà Ch đã nhắc nợ nhiều

lần nhưng ông H1, bà M1 cố tình dây dưa, không thanh toán. Quá trình khởi kiện tại Tòa án thì vào ngày 10/02/2018 ông H1 và bà M1 có thanh toán cho ông Tr và bà Ch được thêm 12.000.000đ, do đó tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 12.000.000đ, chỉ yêu cầu ông H1 và bà M1 hoàn trả số tiền 109.938.000đ và không yêu cầu tính lãi suất đối với món nợ 109.938.000đ tính từ ngày 12/9/2017 đến nay.

Theo biên bản làm việc tiếp theo tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Văn H1 và bà Lý Thị M1 trình bày như sau:

Năm 2012 thì vợ chồng ông H1, bà M1 bắt đầu mua cám của vợ chồng ông Tr và bà Ch, việc mua cám được thực hiện nhiều lần, sau mỗi đợt mua và đến khi bán heo thì ông H1 và bà M1 đều có thanh toán, số tiền mua cám được trả dần theo từng đợt.

Đến ngày 20/7/2017 thì hai bên chốt khoản nợ theo đó bà M1 và ông H1 còn nợ lại của ông Tr và bà Ch số tiền 170.839.000đ, sự việc này có sự xác nhận của bà M1, sau đó các bên lại tiếp tục mua bán và đến ngày 12/9/2017 thì ông H1, bà M1 xác nhận còn nợ vợ chồng ông Tr và bà Ch số tiền 121.938.000 đồng nhưng các bên không thống nhất được phương án trả nợ. Sau này vào ngày 10/02/2018 ông H1 và M1 có trả thêm cho ông Tr và bà Ch số tiền 12.000.000đ, do đó khoản nợ mà bị đơn còn nợ nguyên đơn cho đến ngày xét xử chỉ còn 109.938.000đ, ông H1 và bà M1 đồng ý trả số tiền này cho nguyên đơn nhưng nguyên đơn phải cho trả dần theo từng thời điểm và việc thanh toán nợ phải kéo dài trong vòng 02 năm.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:***

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn - bà M1 chấp hành pháp luật và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn là ông H1 vắng mặt trong các phiên H1 giải và tại phiên tòa là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” đối với ông Nguyễn Văn H1 và bà Lý Thị M1

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, thẩm quyền:

Tại phiên tòa, bị đơn là ông Nguyễn Văn H1 dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, do đó xét xử vắng mặt ông Nghĩ là phù hợp với Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên là “Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản” giữa ông Phạm Nhật Tr và bà Võ Tòng Ch và ông Nguyễn Văn H1 và bà Lý Thị M1 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc quy định tại Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu tranh chấp của đương sự:

Qua lời khai thừa nhận của nguyên đơn, bị đơn đã đủ cơ sở xác định: Phạm Nhật Tr bà Võ Tòng Ch và ông Nguyễn Văn H1 và bà Lý Thị M1 có quan hệ mua bán cầm của nhau là đúng, quá trình tham gia tố tụng các bên đều thống nhất số nợ hiện nay ông H1 và bà M1 còn nợ ông Tr và bà Ch số tiền 109.938.000đ là tiền mua bán cầm và đồng ý trả số tiền này cho ông Tr bà Ch thì đây là những sự thật không cần chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình tham gia tố tụng các bên chỉ không thống nhất được thời điểm thanh toán số nợ này, ông Tr và bà Ch yêu cầu phải thanh toán ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, còn ông H1 và bà M1 thì cho rằng, cần phải có lộ trình thanh toán.

Xét ý kiến của các bên cho thấy, khi giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán cầm, các bên đều chỉ thống nhất với nhau khi bên mua cầm cần thiết thì sẽ mua và được ghi nợ, bên mua sẽ thanh toán hết tiền cầm khi heo xuất chuồng mà không thỏa thuận cụ thể thời điểm bên mua phải thanh toán. Sau khi xác nhận khoản nợ vào 12/9/2017 và sau này khi bị đơn trả thêm tiền cho nguyên đơn với số tiền 12.000.000đ thì các bên cũng không cam kết lại đến khi nào thanh toán, do đó, Hội đồng xét xử xét thấy đây là khoản nợ không xác định thời hạn, vì vậy cần buộc bị đơn phải trả số tiền 109.938.000đ cho nguyên đơn là phù hợp với các điều 302, 428 429, 438 Bộ luật dân sự năm 2005

Về lãi suất phát sinh: tại phiên tòa, nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật. Xét việc rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp nên ghi nhận.

Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 24, Điều 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội trên số tiền nguyên đơn khởi kiện được chấp nhận, cụ thể như sau:

Ông H1 và bà M1 phải nộp $(109.938.000đ \times 5\%) = 5.496.900đ$ án phí dân sự sơ thẩm;

Nguyên đơn được trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 305, 428 429, 438 Bộ luật Dân sự; Điều 24, Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; Tuyên xử:

[1]. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 12.000.000đ tiền gốc và lãi suất phát sinh của số tiền 121.938.000đ.

[2]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Nhật Tr bà Võ Tòng Ch về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” đối với ông Nguyễn Văn H1 và bà Lý Thị M1.

Buộc ông Nguyễn Văn H1 và bà Lý Thị M1 phải hoàn trả cho bà Võ Tòng Ch và ông Phạm Nhật Tr số số tiền 109.938.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành không thực hiện nghĩa vụ của mình thì phải chịu thêm khoản tiền lãi tính theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án và số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn H1 và bà Lý Thị M1 phải nộp số tiền 5.496.900đ án phí dân sự sơ thẩm;

Bà Võ Tòng Ch và ông Phạm Nhật Tr được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 3.050.000đ (Ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007313 ngày 12/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc được niêm yết bản án.

Tr hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện XM;
- Tòa án tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Tỉnh

